

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI - TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-02-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Tịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: Trần Thị Đang.
2. Bà: Lê Thị Ngọc.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hạnh - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 18/01/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS, ngày 02/2/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp II, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp II, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Ngọc T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị NT và anh T kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, có đăng ký kết hôn số 43/2012 quyển số 01/2011 ngày 28/12/2012 tại UBND xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, anh T thường đi làm ăn xa nhưng không gửi tiền về nuôi con, một mình chị NT đi làm nuôi hai con vì vậy anh chị thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị NT không còn tình thương với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống thì chị NT và anh T có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Phước Thịnh, sinh ngày 18/7/2013, giới tính nam và Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 05/08/2017, giới tính nam. Từ khi anh chị ly thân đến nay hai con đều sống chung với chị NT, khi ly hôn thì chị NT yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con cho đến khi trưởng thành, chị NT không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị NT khẳng định trong thời gian chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Anh Nguyễn Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

3. Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được như sau: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Trích lục Giấy khai sinh Nguyễn Anh Tú (bản sao); Trích lục Giấy khai sinh Nguyễn Phước Thịnh (bản sao); Bản tự khai của Nguyễn Phước Thịnh (bản gốc).

Tại phiên tòa: chị NT kiên quyết ly hôn với anh T; yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Văn T nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chi Thắm và anh T kết hôn với nhau vào năm 2012 được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội nên theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, anh T thì đi làm ăn xa không gửi tiền về nuôi con, một mình chị NT đi làm nuôi hai con vì vậy anh chị thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị NT yêu cầu ly hôn với anh T căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] *Xét về quyền nuôi con chung:* Qua quá trình giải quyết vụ án cho thấy chị NT và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Phước Thịnh, sinh ngày 18/7/2013, giới tính nam và Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 05/08/2017, giới tính nam.

Từ trước đến nay chị NT là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, khi ly hôn chị NT xin tiếp tục được nuôi hai con cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), mặc dù đã được hội đồng xét xử giải thích nhưng chị NT không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng không xét. Xét nguyện vọng của cháu Thịnh sau khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, hiện nay hai cháu Phước Thịnh và Anh Tú đang sống chung với chị NT được đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu do đó giao hai cháu Phước Thịnh và Anh Tú cho chị NT trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị NT cho rằng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004845 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Chị NT đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 02 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Phước Thịnh, sinh ngày 18/7/2013, giới tính nam và Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 05/08/2017, giới tính nam cho Chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004845 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Chị NT đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự

vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Các Điều 7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS Kiên Hải;
- UBND xã Hòn Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Tịnh